

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HSST
Ngày: 05-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Ông Nguyễn Hồng Kim – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST - HS ngày 09 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Minh H**, sinh năm: 1988.

Tên gọi khác: Tí.

Nơi thường trú: **ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Văn B** và bà **Nguyễn Thị T**; Bản thân có vợ tên **Ngô Thị Hồng H1**, có 01 con, sinh năm 2011; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Hữu T1**, sinh năm: 1989.

Tên gọi khác: **Tài Năm L**

Nơi thường trú: **ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: chăn nuôi; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Văn L1** và bà **Hồ Thị T2**; Bản thân có vợ tên **Lê Thị Mỹ A**, có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 1590/QĐ,

ngày 25/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh L đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Hồng M**, sinh năm: 1967.

Tên gọi khác: Cu Đùm.

Nơi thường trú: **H T, Phường C, Quận D, Tp .**; Nơi ở hiện tại: **ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: chạy xe Honda ôm; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Phạm Hồng P** (đã chết) và bà **Phạm Thị Đ**; Bản thân có vợ tên **Phạm Thị Ngọc Đ1**, có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Bản án số 80/2021/HSST, ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 16/3/2022; Tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 218/QĐ, ngày 01/12/1990 của **Công an Q, Tp .** đưa đi cưỡng bức lao động, thời hạn 24 tháng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 01/12/1990; Bản án số 997/HSST, ngày 16/11/1993 của Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh, xử phạt 03 năm tù, về tội “*Cướp tài sản*”, chấp hành xong ngày 26/3/1996; Bản án số 65/HSST, ngày 11/7/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, xử phạt 07 năm tù, về tội “*Cướp tài sản*”, chấp hành xong ngày 06/9/2003; Bản án số 60/HSST, ngày 03/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và Bản án số 66/HSST, ngày 15/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù theo bản án số 60/HSST, hình phạt chung là 02 năm tù, đã chấp hành xong ngày 13/4/2012. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Chí C**, sinh năm: 1995.

Tên gọi khác: **Ú, Trần C1**.

Nơi thường trú: **ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An**. Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn L2** (đã chết) và bà **Huỳnh Thị H2**; Bản thân có vợ tên **Lý Mùi M1**, có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Vương L3**, sinh năm: 1992.

Tên gọi khác: **N**.

Nơi thường trú: **ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn T3** (đã chết) và bà **Trương Thị C2**; Bản

thân có vợ tên **Võ Thị Diễm P1**, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Trần Quang T4**, sinh năm: 1977.

Tên gọi khác: **T5**.

Nơi thường trú: **ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: chăn nuôi; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn T6** (đã chết) và bà **Võ Thị M2**; Bản thân có vợ tên **Đoàn Thị Ngọc Á**, có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Lê Văn B1**, sinh năm: 1981.

Tên gọi khác: Một **B2**.

Nơi thường trú: **ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Văn L4** (đã chết) và bà **Trần Thị B3**; Bản thân có vợ tên **Nguyễn Thị Mỹ H3**, có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Lê Minh H**, sinh năm: 1984.

Tên gọi khác: **V**.

Nơi thường trú: **ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Văn T7** và bà **Nguyễn Thị X**; Bản thân có vợ tên **Nguyễn Thị Ngọc S**, có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 60/HSST, ngày 03/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Huỳnh Vương L5**, sinh năm: 1994.

Nơi thường trú: **Tổ A, ấp T, huyện M, tỉnh Bến Tre**; Nơi ở hiện tại: **Ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Huỳnh Văn Đ2** và bà **Nguyễn Thị Hoa T8**; Bản thân có vợ tên **Thạch Thị Xuyên M3**, có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1/ **Lê Thành N1**, sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2/ Phan Ngọc C3, sinh năm: 1963 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

3/ Cao Văn M4, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

4/ Phạm Trọng T9, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

5/ Trần Văn L6, sinh năm: 1971 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 08/10/2023 Lê Minh H (Tí), Lê Hữu T1 và Phạm Hồng M đang ngồi uống cà phê thì H (T10) nhận cuộc điện thoại của Nguyễn Vương L3 (N2), hỏi “*Có gà trọng lượng 2,4 kg không, nếu có thì đá vài triệu chơi*” thì H (T10) trả lời “*Để kiểm coi có không, rồi sẽ gọi lại*”. Mây nghe nói vậy nên nói “*Tao có gà bằng ký gà đó, để tao về bắt*”. H (T10) điện thoại lại cho L3 (N) nói: “*Có gà rồi*” và kêu L3 (N) đem gà đến bãi đất trống gần đình P thuộc ấp P, xã P để đá và đồng thời H (T10) nói với M và L3 (N) là đá xỏ 2.000.000 đồng. H (T10) bàn với T1: T1 có nhiệm vụ cân gà và làm trọng tài, còn H (T10) đem cân, băng keo và lấy tiền xâu 5% trên số tiền bên thắng, chia nhau tiêu xài thì T1 đồng ý.

Khoảng 9 giờ cùng ngày M và Nguyễn Chí C đem theo 01 (một) con gà nòi, màu đen của M; Nhóm của L3 gồm: L3 (N2), Trần Quang T4, Lê Văn B1, Huỳnh Vương L5 đem theo 01 (một) con gà nòi điều của T4, đến bãi đất trống để cấp độ đá gà ăn tiền, sau đó có thêm Lê Minh H (V) tham gia. Do gà hai bên nặng 2,4 kg nên đá đồng, hai bên thống nhất đá mỗi bên 5.000.000 đồng; bên Mây thì M 4.000.000 đồng, C 1.000.000 đồng; bên L5 (N) thì Nguyễn Vương L3, T4, B1, H (V), Huỳnh Vương L5 mỗi người 1.000.000 đồng. T1 thông báo bên nào thắng thì đưa tiền xâu cho T1 250.000 đồng. T1 kêu C và Nguyễn Vương L3 đem gà ra thả, trong khi hai bên đang nhữ gà thì bị lực lượng Công an xã P đến lập biên bản tạm giữ 02 con gà nòi, mang 02 cặp cựa sắt và 01 cân đồng hồ 05 kg. Riêng Lê Hữu T1 đã bỏ trốn đến ngày 03/11/2023 T1 đến cơ quan CSĐT Công an huyện C trình diện.

Tại Bản cáo trạng số 10/CT-VKSCG, ngày 08/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Phạm Hồng M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Lê Minh H (T10) từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Lê Hữu T1 từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Chí C 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng.

Nguyễn Vương L3 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng.

Trần Quang T4 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng.

Lê Văn B1 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng.

Huỳnh Vương L5 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Lê Minh H 22.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cân đồng hồ, loại 05kg và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động mang số 0842.433.679.

Tịch thu sung nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động **N3** và số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Đối với 02 con gà đá và 02 cặp cựa đã thu giữ, cơ quan Công an đã lập biên bản tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 05 (năm) xe mô tô Cơ quan công an tạm giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 69K6-0126 của **Lê Minh H (V)**; 01 (một) xe mô tô biển số 62M1-986.08 của **Nguyễn Vương L3**; 01 (một) xe mô tô biển số 72L4-8825 của **Lê Minh H (T1)**; 01

(một) xe mô tô biển số 59C2-099.29 của Phan Ngọc C3 và 01 (một) xe mô tô biển số 62M1-676.84 của Trần Văn L6. Các xe mô tô trên có giấy tờ hợp pháp không liên quan đến vụ án nên cơ quan CSĐT Công an huyện C, đã trao trả cho các chủ sở hữu, là phù hợp. Riêng điện thoại di động của Nguyễn Vương L3, Phạm Hồng M, Nguyễn Chí C đã bị rơi mất trong lúc bỏ chạy, không thu hồi được nên không xem xét.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 09 giờ ngày 08/10/2023 tại bãi đất trống thuộc ấp P, xã P, huyện C, H (T10) và T1 đã tổ chức đá gà ăn tiền, giữa gà nòi màu đen của Phạm Hồng M và gà nòi điều của T4 (T5), với tổng số tiền đánh bạc là 10.000.000 đồng (mỗi bên 5.000.000 đồng) do T1 làm trọng tài, Hoàng cung c bằng keo và cân đồng hồ loại 05 kg để cân gà, trong đó: bên M thì M tham gia 4.000.000 đồng, Nguyễn Chí C tham gia 1.000.000 đồng; bên L3 (N) thì L3, T4, B1, H (V) và Huỳnh Vương L5 mỗi bị cáo 1.000.000 đồng. Trong khi C và Nguyễn Vương L3 đang nhữ chuẩn bị thả gà thì bị lực lượng Công an xã P bắt, cùng tang vật. Hành vi nêu trên của các bị cáo tham gia đánh bạc tổng số tiền trên 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm trật tự công cộng, các bị cáo nhận biết đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, nên Nhà nước đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội để góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo khi lượng hình:

[4.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Bị cáo **Phạm Hồng M** có một tiền án theo Bản án số 80/2021/HSST, ngày 27/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xử phạt 01 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 16/3/2022, thì ngày 08/10/2023 lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý, đây là tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: các bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. **H (Tí), T1, C, Nguyễn Vương L3, T4, B1, Huỳnh Vương L5** phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra xét thấy các bị cáo **M, C, Nguyễn Vương L3, B1, T4, H (V)** và **Huỳnh Vương L5** đã nộp lại số tiền đánh bạc, bị cáo **B1** có chú ruột tên **Lê Văn A1** là liệt sĩ, nên các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Xét về vị trí vai trò các bị cáo trong vụ án: bị cáo **H (T10)** là người điện thoại hẹn, tổ chức đá gà, cung cấp băng keo, cân; bị cáo **T1** làm trọng tài, các bị cáo còn lại cùng tham gia. Xét về nhân thân của các bị cáo: bị cáo **M** đã bốn lần bị Tòa án đưa ra xét xử và một lần bị Công an đưa đi cưỡng bức lao động và tham gia đánh bạc số tiền nhiều nhất (4.000.000 đồng), bị cáo **T1** một lần bị đưa đi trường giáo dưỡng và bị cáo **H (V)** một lần bị Tòa án đưa ra xét xử. Các bị cáo còn lại có nhân thân tốt.

[5] Với những nhận định trên, xét thấy cần cách ly bị cáo **M** ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và áp dụng hình phạt chính là phạt tù cũng đã răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **M** theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo còn lại, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội ít nghiêm trọng, nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ răn đe các bị cáo. Do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[6] Về tang tài vật thu giữ: căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự để giải quyết về tang tài vật thu giữ như sau:

[6.1] Đối với 01 (một) cân đồng hồ loại 05 kg dùng để cân gà, xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) thẻ sim điện thoại di động mang số 0842.433.679 của bị cáo **H (T10)** sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi đánh bạc, nên tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia 1202 của **H (Tí)** sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi đánh bạc, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[6.3] Đối với số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), cụ thể: thu giữ của bị cáo **H (V)** số tiền 1.000.000 đồng; **Nguyễn Vương L3** số tiền 1.000.000 đồng, **M** số tiền 4.000.000 đồng; **Chân** số tiền 1.000.000 đồng, **T4** số tiền 1.000.000 đồng; **Bằng** số tiền 1.000.000 đồng và **Huỳnh Vương L5** số tiền 1.000.000 đồng, đây là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[6.4] Đối với 02 con gà đá và 02 cặp cửa đã thu giữ cơ quan Công an đã lập biên bản tiêu hủy (*bút lục số 170*) là phù hợp, nên không xem xét.

[6.5] Đối với 05 (năm) xe mô tô Cơ quan công an tạm giữ: 01 (một) xe mô tô Wave RSX màu đỏ đen, biển số 69K6-0126 của **Lê Minh H (V)**; 01 (một) xe mô tô Wave anpha màu trắng bạc, biển số 62M1-986.08 của **Nguyễn Vương L3**; 01 (một) xe mô tô Future, màu đen xám bạc, biển số 72L4-8825 của **Lê Minh H (Tí)**; 01 (một) xe mô tô Wave RSX màu đỏ đen bạc, biển số 59C2-099.29 của **Phan Ngọc C3** và 01 (một) xe mô tô Wave màu đỏ đen bạc, biển số 62M1-676.84 của **Trần Văn L6**. Xét thấy 05 xe mô tô trên có giấy tờ hợp pháp không liên quan đến vụ án nên cơ quan CSĐT **Công an huyện C**, đã trao trả cho các chủ sở hữu, là phù hợp. Riêng điện thoại di động của **Nguyễn Vương L3**, **Phạm Hồng M**, **Nguyễn Chí C** trong lúc bỏ chạy đã bị rơi mất không thu hồi được, nên không xem xét.

[7] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Lê Minh H (T)**, **Lê Hữu T1**, **Phạm Hồng M**, **Nguyễn Chí C**, **Nguyễn Vương L3**, **Trần Quang T4**, **Lê Văn B1**, **Lê Minh H (V)** và **Huỳnh Vương L5** cùng phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Phạm Hồng M 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Lê Minh H (Tí) số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Lê Hữu T1 số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Nguyễn Chí C số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Nguyễn Vương L3 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Trần Quang T4 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Lê Văn B1 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Huỳnh Vương L5 số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Lê Minh H (V) số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cân đồng hồ, loại 05kg và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động mang số 0842.433.679.

Tịch thu sung nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động **N3** và số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSCG và số 05/QĐ-VKSCG, cùng ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: các bị cáo **Lê Minh H** (Tí), **Lê Hữu T1**, **Phạm Hồng M**, **Nguyễn Chí C**, **Nguyễn Vương L3**, **Trần Quang T4**, **Lê Văn B1**, **Lê Minh H** (V) và **Huỳnh Vương L5**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

-TAND tỉnh Long An;
-VKSND huyện Cần Giuộc;
-CA huyện Cần Giuộc;
-THADS huyện Cần Giuộc;
-Bị cáo; đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Cần Giuộc, ngày 05 tháng 3 năm 2024

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi **10** giờ **00** phút ngày 05 tháng 3 năm 2024.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Đặng Văn Vững.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS, ngày 09/01/2024 đối với bị cáo: Lê Minh Hoàng (Tí) và đồng phạm.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh Hoàng (Tí), Lê Hữu Tài, Phạm Hồng Mây, Nguyễn Chí Chân, Nguyễn Vương Linh, Trần Quang Tường, Lê Văn Bằng, Lê Minh Hoàng (Vũ) và Huỳnh Vương Linh cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với bị cáo Phạm Hồng Mây: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Minh Hoàng (Tí) và Lê Hữu Tài: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Chí Chân, Nguyễn Vương Linh, Trần Quang Tường, Lê Văn Bằng và Huỳnh Vương Linh: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Minh Hoàng (Vũ): Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Phạm Hồng Mây 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Lê Minh Hoàng (Tí) số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Lê Hữu Tài số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Nguyễn Chí Chân số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Nguyễn Vương Linh số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Trần Quang Tường số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Lê Văn Bằng số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Huỳnh Vương Linh số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Lê Minh Hoàng (Vũ) số tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng).

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cân đồng hồ, loại 05kg và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động mang số 0842.433.679.

Tịch thu sung nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia 1202 và số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSCG và số 05/QĐ-VKSCG, cùng ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: các bị cáo Lê Minh Hoàng (Tí), Lê Hữu Tài, Phạm Hồng Mây, Nguyễn Chí Chân, Nguyễn Vương Linh, Trần Quang Tường, Lê Văn Bằng, Lê Minh Hoàng (Vũ) và Huỳnh Vương Linh, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGHUYỄN CÔNG DANH – ĐẶNG VĂN VỮNG

NGUYỄN ĐỨC BẢO